TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/DS - ST
Ngày: 21 tháng 8 năm 2018
"V/v Tranh chấp hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
***Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà*:** Bà Võ Thị Thanh Thúy
***Các Hội thẩm nhân dân*:**
1. Bà Tô Thị Lành
2. Bà Doãn Thị Lệ

- Thư ký phiên toà: Ông Nay Lu Vinh –Thư ký Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 8 năm 2018 tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 46/2018/TLST - DS ngày 23 tháng 3 năm 2018 về "***Tranh chấp Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng***" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2018/QĐXXST - DS ngày 05 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2018/QĐST - DS ngày 24 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: N**gân hàng thương mại cổ phần SGTT**

Địa chỉ: 266-268 NKKN, phường 8, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Đại diện theo ủy quyền: Ông *Nguyễn Quốc T* – Chuyên viên quản lý nợ - Phòng kiểm soát rủi ro - Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT - Chi nhánh Gia Lai

Địa chỉ: 38 NTT, phường DH, thành phố P, tỉnh Gia Lai

(Theo các Giấy ủy quyền số 4213/2017/GUQ – PL ngày 28/12/2017 và Giấy ủy quyền số 424/2018/UQ - TTT ngày 09/3/2018)

Có mặt

2. Bị đơn: Chị **Trương Thị Xuân M**, sinh năm 1983

Địa chỉ: 26 BHN, phường TS, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/3/2018, bản tự khai ngày 09/3/2018, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên toà đại diện ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, ông Nguyễn Quốc T trình bày:

Ngày 10/6/2014, chị Trương Thị Xuân M có ký với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Căn cứ vào thu nhập của chị M, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, sau khi được cấp Thẻ tín dụng, chị M đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 19.500.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay chị M đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 13.942.000 đồng (Thanh toán cho các khoản theo Điều 20 bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng của Ngân hàng). Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nhở nhưng chị M vẫn không có thiện chí trả nợ. Do chị M vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 06/6/2017 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng Thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Sau khi chuyển nợ quá hạn, chị M đã trả thêm cho Ngân hàng 1.000.000 đồng; theo chính sách ưu tiên thu tiền gốc của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT thì Ngân hàng đã khấu trừ 1.000.000 đồng này vào số tiền nợ gốc chị M còn phải thanh toán cho Ngân hàng.

Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố P giải quyết buộc chị Trương Thị Xuân M thanh toán số tiền 19.635.201 (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng trong đó nợ gốc là 13.121.291 đồng và lãi quá hạn đến ngày 21/8/2018 là 6.513.910 đồng, tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Đối với bị đơn chị Trương Thị Xuân M:

Chị Trương Thị Xuân M đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để chị M trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT nhưng chị Trương Thị Xuân M không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P có ý kiến như sau:

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Thời hạn chuẩn bị xét xử được bảo đảm. Đại diện ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Quốc T chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Trương Thị Xuân M, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT, chị Trương Thị Xuân M phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 19.635.201 (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng trong đó nợ gốc là 13.121.000 đồng và quá hạn tính đến ngày 21/8/2018 là 6.513.910 đồng và lãi phát sinh theo Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Do chị Trương Thị Xuân M không thanh toán Số tiền tối thiểu của Chủ thẻ theo thỏa thuận trong hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng nên Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT khởi kiện theo quy định của pháp luật.

Tranh chấp phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín hay còn gọi là Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng với chị Trương Thị Xuân M nên đây là Tranh chấp Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng. Các bên giao kết hợp đồng thỏa thuận khi tranh chấp sẽ được đưa ra cơ quan có thẩm quyền để giải quyết theo pháp luật Việt Nam, bị đơn chị Trương Thị Xuân M cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ, theo cấp xét xử.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tiến hành triệu tập hợp lệ bị đơn chị Trương Thị Xuân M tham gia phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị M vắng mặt không có lý do vì vậy tiến hành xét xử vắng mặt chị Trương Thị Xuân M.

Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 31/5/2014 chị Trương Thị Xuân M đề nghị cấp Thẻ tín dụng với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng. Trên cơ sở xác nhận mức lương của Công ty cổ phần đầu tư Gia Lai 368, ngày 20/6/2014 Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT thông qua Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT – Chi nhánh Gia Lai đã phê duyệt hạn mức cấp tín dụng đối với chủ thẻ Trương Thị Xuân M là 20.000.000 đồng; đơn vị phát hành thẻ hay tổ chức phát hành thẻ là Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT là tổ chức tín dụng có quyền cấp tín dụng thông qua hình thức Thẻ tín dụng; mục đích sử dụng Thẻ vào việc tiêu dùng cá nhân. Như vậy hợp đồng giao kết trên cơ sở tự nguyện, đối tượng, mục đích, chủ thể phù hợp quy định của pháp luật nên hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng có hiệu lực

Theo Tóm tắt sao kê thì ngày 05/12/2015 chị Trương Thị Xuân M đã rút tiền mặt với số tiền 19.500.000 đồng, kể từ thời điểm này, chị M được mặc định nợ Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 19.500.000 đồng nợ gốc. Quá trình sử dụng Thẻ tín dụng chị M đã thanh toán vào từng tháng với tổng số tiền là 13.942.000 đồng tuy nhiên số tiền này không phải khấu trừ trực tiếp vào tiền nợ gốc mà sẽ trả tiền lãi và các loại phí phát sinh trong tháng, sau đó số tiền còn lại được trừ vào tiền nợ gốc để chuyển nợ sang tháng sau. Như vậy tính đến thời điểm ngày 05/6/2017 thì nợ gốc mà chị M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT là 14.121.291 đồng. Sau thời điểm này, ngày 05/3/2018 chị

M thanh toán thêm 1.000.000 đồng và Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT chấp nhận khấu trừ vào nợ gốc nên số nợ gốc của chị Trương Thị Xuân M đối với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đến thời điểm xét xử ngày 21/8/2018 là 13.121.291 đồng.

Do chị Trương Thị Xuân M liên tiếp nhiều tháng không thanh toán Số tiền tối thiểu theo thông báo của kỳ trước nên ngày 06/6/2017 Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT đã chuyển nợ quá hạn và áp dụng lãi suất quá hạn là phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng. Lãi suất do các bên thỏa thuận tuân thủ quy định về mức lãi của Ngân hàng Nhà nước và chính sách của Ngân hàng thương mại SGTT nên được xác định là căn cứ tính lãi. Lãi được tính từ ngày giao dịch cho đến ngày Chủ thẻ thanh toán lại toàn bộ số tiền đã rút nên chị Trương Thị Xuân M có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi cho đến ngày xét xử 21/8/2018 và tiếp tục trả lãi đến khi thanh toán xong các khoản nợ đối với Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Tại phiên tòa đại diện ủy quyền của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT yêu cầu chị Trương Thị Xuân M thanh toán số tiền 19.635.201 (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng trong đó nợ gốc là 13.121.291 đồng và lãi quá hạn đến ngày 21/8/2018 là 6.513.910 đồng. Xét yêu cầu này phù hợp theo thỏa thuận trong hợp đồng và quy định của pháp luật nên cần buộc chị Trương Thị Xuân M có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT.

Về án phí: Do yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được chấp nhận nên chị Trương Thị Xuân M phải chịu án phí

19.635.201 đồng x 5% = 981.761 (Chín trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi mốt) đồng

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng Điều 122, 280, 281, 283, 294 của Bộ luật Dân sự năm 2005; điểm c khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 98 Luật tổ chức tín dụng năm 2011;
- Căn cứ các Điều 4; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm h khoản 2 Điều 97, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT về việc yêu cầu chị Trương Thị Xuân M thanh toán nợ.

Buộc chị Trương Thị Xuân M trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT số tiền 19.635.201 (Mười chín triệu sáu trăm ba mươi lăm nghìn hai trăm lẻ một) đồng trong đó nợ gốc là 13.121.291 đồng và lãi quá hạn đến ngày 21/8/2018 là 6.513.910 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín.

Về án phí: Chị Trương Thị Xuân M phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 981.761 (Chín trăm tám mươi mốt nghìn bảy trăm sáu mươi mốt) đồng sung công quỹ Nhà nước.

Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 439.938 (Bốn trăm ba mươi chín nghìn chín trăm ba mươi tám) đồng theo biên lai thu tiền số 0003336 ngày 20/3/2018 của Cơ quan thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Ngân hàng thương mại cổ phần SGTT có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng chị Trương Thị Xuân M vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự .

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P
- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai
- Thi hành án dân sự thành phố P
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA